

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 158/2008/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 16 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 3433/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2008, kèm theo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, phương hướng nhiệm vụ năm 2009; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, phương hướng nhiệm vụ năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu năm 2009, như sau:

1. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện các nhóm giải pháp ưu tiên để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) trên 11%, chủ động ngăn ngừa suy giảm, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế. Tăng cường huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ để đẩy mạnh kích cầu đầu tư. Thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát, bảo đảm cung cầu hàng hóa và thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội; chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng GDP đạt trên 11%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5 - 5%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 16,5 - 17,5%;
- Giá trị các ngành dịch vụ tăng 15% trở lên;
- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 1.280 - 1.300 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư xã hội đạt 5.900 - 6.000 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu đạt 290 triệu đồng USD;

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp 24 - 25%, công nghiệp - xây dựng 40 - 41%, dịch vụ 35 - 36%;

b) Chỉ tiêu về xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 18,5%; tỷ lệ xã; phường đạt chuẩn quốc gia về y tế 80%;

- Số máy điện thoại /100 dân đạt trên 40 máy;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4 - 4,5%; số lao động được giải quyết việc làm 18,5 - 19 nghìn người. Xuất khẩu lao động 3 - 3,5 nghìn người.

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 68%.

- Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 85%, tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa 74%; tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa đạt 73%.

c) Chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch 73,5 - 74%; độ che phủ rừng đạt trên 48%.

3. Các giải pháp chủ yếu.

3.1. Về kinh tế.

a) Về sản xuất nông lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp; triển khai có hiệu quả chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Điều chỉnh, bổ sung một số chính sách hỗ trợ, cơ chế thanh toán, giải ngân để thực hiện có hiệu quả 6 chương trình nông lâm nghiệp trọng điểm.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện dự án và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Chủ động thực hiện các phương án phòng chống thiên tai, bảo vệ an toàn sản xuất.

Về trồng trọt: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lương thực, tập trung chỉ đạo đầu tư thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng và phòng trừ sâu bệnh; bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý; mở rộng cơ cấu trà lúa xuân muộn trên 70%, mùa sớm 60%, điều chỉnh lại cơ cấu diện tích lúa lai cho phù hợp khả năng thâm canh từng vùng, nâng tỷ lệ diện tích sử dụng giống lúa lai trên 45%. Phần đầu năng suất lúa đạt trên 50 tạ/ha; sản lượng lương thực đạt 432 nghìn tấn.

Về chăn nuôi: Tiếp tục chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung thâm canh và an toàn vệ sinh thực phẩm, thay thế phương thức chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ phân tán trong nông hộ bằng chăn nuôi tập trung ở trang trại, gia trại. Tăng nhanh tỷ lệ bò lai sinh trong cơ cấu đàn bò; phát triển đàn lợn siêu nạc; bổ sung chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh, thụ tinh nhân tạo và hỗ trợ chăn nuôi bò đực giống. Phần đầu năm 2009 tổng đàn đàn trâu 95 nghìn con, đàn bò 168 nghìn con, đàn gia cầm 8,3 triệu con.

d) Về đầu tư phát triển.

- Tích cực huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, chuẩn bị một số dự án lớn; rà soát các dự án chuyển tiếp để tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ theo chương trình kích cầu đầu tư của Chính phủ năm 2009.

- Chú trọng khai thác nguồn vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp; lựa chọn đầu tư một số tuyến đường giao thông, khu, cụm công nghiệp trọng điểm để đầu tư từ nguồn vốn vay tín dụng; xúc tiến các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức BT, BOT.

- Chỉ đạo làm tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, như đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đường Hồ Chí Minh, đường điện cao thế 500KV; đẩy nhanh tiến độ các dự án cầu Hạ Hòa và đường nối QL32C với QL70; dự án Đền Hùng, Đại học Hùng Vương, Bảo tàng Hùng Vương, các tuyến đê, kè kết hợp đường giao thông. Đẩy nhanh tiến độ các dự án vốn trái phiếu Chính phủ về giáo dục, y tế.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đầu tư và xây dựng; xử lý kịp thời vướng mắc về quy trình, thủ tục đầu tư và tăng cường sự phối hợp của các cơ quan liên quan. Tăng cường công tác thanh tra nhằm đảm bảo chất lượng công trình, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng thất thoát, lãng phí.

e) Về thu, chi ngân sách Nhà nước.

Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý thu, thực hiện chính sách động viên hợp lý trong việc tăng cường quản lý theo Luật Quản lý thuế, triển khai thực hiện tốt Luật thuế thu nhập cá nhân; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý tích cực và có hiệu quả các khoản nợ đọng thuế, chống thất thu, trốn lậu thuế và gian lận thương mại. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất và đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

g) Về quan hệ sản xuất, phát triển doanh nghiệp.

- Tiếp tục phân loại, chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước theo các tiêu chí quy định tại Quyết định 38/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hỗ trợ các doanh nghiệp sau chuyển đổi xử lý nợ thuế, giải quyết chế độ cho người lao động, tạo sự ổn định và phát huy hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sau chuyển đổi.

- Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 236/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, như: ưu tiên vay vốn tín dụng đầu tư, khoan nợ, giãn nợ v.v...; tiếp tục củng cố mở rộng và phát triển các loại hình kinh tế, theo chương trình phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, kinh hợp tác đến năm 2010 và 2015.

h) Về khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường:

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tuyển chọn, thẩm định, giao nhiệm vụ khoa học công nghệ; tập trung đồng bộ công tác chuyển giao các đề tài ứng dụng vào thực tiễn, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ v.v...;

Về thủy sản: Tập trung đầu tư thâm canh trên diện tích mặt nước nhỏ, có chính sách hỗ trợ cụm sản xuất thâm canh nông hộ, hỗ trợ con giống và khuyến khích nhân dân đưa giống thủy sản mới vào sản xuất; điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ giống thủy sản. Sản đầu năm 2009, năng suất thủy sản bình quân 3,8 - 4 tấn/ha; sản lượng khai thác 20 nghìn tấn.

Về phát triển lâm nghiệp: Tập trung phát triển rừng kinh tế, lựa chọn tập đoàn giống cây lâm nghiệp: Cây nguyên liệu giấy, cây bản địa, cây gỗ lớn; chú trọng cơ cấu loài cây hợp lý. Xây dựng quy trình trồng rừng phòng hộ, chương trình phát triển rừng nguyên liệu giấy, cây gỗ lớn. Xúc tiến xây dựng đề án trồng cây cao su trên địa bàn tỉnh. Sản đầu năm 2009, trồng mới 6 nghìn ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 48%.

b) Về sản xuất công nghiệp.

- Chỉ đạo rà soát các dự án đầu tư khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh để có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Giám sát chặt chẽ tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo sớm đưa các dự án trọng điểm đi vào sản xuất, như: bia, xi măng, cán thép, giấy, ethanol...;

- Rà soát, phân loại sản phẩm để có chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển đối với các sản phẩm có lợi thế, sản phẩm có khả năng cạnh tranh và có tỷ lệ xuất khẩu lớn; tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường đối với hàng dệt may, chè, hàng nông sản, giấy, vật liệu xây dựng...;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến nhanh việc đầu tư các dự án đã cam kết hoặc đã được cấp phép đầu tư; lựa chọn các dự án lớn, công nghệ tiên tiến, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, như: chế biến khoáng sản, cơ khí, điện, đóng tàu v.v...;

c) Về các ngành dịch vụ.

- Khuyến khích phát triển mạnh các ngành dịch vụ có lợi thế; có chính sách hỗ trợ về đất đai, về đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện cho các dịch vụ ngành: vận tải, cảng ICD Thụy Vân, cảng Việt Trì, viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng, bảo hiểm nâng cao năng lực, mở rộng quy mô phát triển thành trung tâm vùng.

- Tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư hạ tầng kỹ thuật các dự án du lịch trọng điểm: khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Thủy; khu sinh thái bãi nổi La Phù, khu dịch vụ Xuân Quang. Triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ để hình thành 2 tuyến du lịch: (1) tuyến thăm quan các điểm văn hóa phi vật thể gắn lễ hội về nguồn (2) tuyến du lịch Vườn quốc gia Xuân Sơn. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn viên du lịch; nâng cao chất lượng phục vụ tại các điểm du lịch.

- Tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng ngân hàng; kiểm soát chặt chẽ việc cho vay, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn tín dụng phát triển để đầu tư mở rộng sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản. Chỉ đạo giảm thiểu ô nhiễm môi trường, kiên quyết xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Xây dựng đề án tái định cư vùng phóng xạ (Thanh Sơn). Khuyến khích xã hội hóa các dịch vụ vệ sinh môi trường.

3.2. Các lĩnh vực xã hội.

a) Về giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Tập trung triển khai Nghị quyết 08-NQ/TU, Nghị quyết 11-NQ/TU, Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy về phổ cập giáo dục bậc trung học, phát triển giáo dục và đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà ở công vụ giáo viên; tăng cường trang thiết bị các trường cao đẳng, trung cấp nghề. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu về giáo dục, đào tạo; triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tiếp tục chuyển đổi các trường THPT bán công và dân lập sang các hình thức phù hợp; có chính sách hỗ trợ phân luồng học sinh THCS, đào tạo nghề phổ cập bậc trung học.

b) Công tác y tế và dân số: Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, chú trọng đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ bác sỹ ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh truyền nhiễm. Tập trung chỉ đạo, có biện pháp mạnh mẽ nhằm giảm

tốc độ gia tăng dân số, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, đảng viên vi phạm Pháp lệnh Dân số.

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; tập trung đầu tư, nâng cấp 11 bệnh viện đa khoa huyện từ nguồn vốn trái phiếu chính phủ, xây dựng dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa vùng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế ngoài công lập; mở rộng liên doanh, liên kết tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện.

c) Về văn hóa thông tin, thể dục thể thao và các lĩnh vực xã hội khác: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tập trung đầu tư các dự án trùng tu tôn tạo Khu di tích lịch sử đền Hùng, Bảo tàng Hùng Vương, Khu di chỉ khảo cổ Làng Cả và các thiết chế văn hóa cơ sở khác; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận giá trị văn hóa Hùng Vương là di sản văn hóa thế giới.

Tiếp tục huy động các nguồn lực để cải tạo nâng cấp, xây dựng mới các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng. Phối hợp với bộ ngành Trung ương tìm kiếm tự vấn nước ngoài xây dựng Quy hoạch thành phố Việt Trì trở thành thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp lần thứ VI; khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao theo hình thức liên doanh, liên kết, gắn các hoạt động thể thao với phát triển du lịch.

d) Thực hiện các giải pháp quyết tạo việc làm, giảm nghèo; công tác dân tộc, tôn giáo và đảm bảo an sinh xã hội.

Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, tạo việc làm mới; đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, chú trọng công tác đào tạo, dạy nghề cho nông dân. Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Tập trung hỗ trợ các huyện miền núi, hỗ trợ đồng bào dân tộc khó khăn. Mở rộng cuộc vận động xây dựng các quỹ trợ giúp hộ gia đình gặp rủi ro, xóa nhà tạm cho nhân dân và ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, bão lũ. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, các chính sách đối với người có công với nước v.v...;

3.3. Về cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, tăng cường công tác phòng chống tham nhũng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm tối đa hội họp, tăng cường kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Nâng cao năng lực điều hành, ý thức chấp hành kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các cấp. Tiếp tục triển khai kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000 các cơ quan cấp tỉnh, huyện.

Tiếp tục triển khai chương trình phổ biến giáo dục pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; tổ chức tốt việc tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân. Triển khai có hiệu quả Chương trình phòng, chống tham nhũng, chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.4. Về đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội

Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và phòng chống cháy rừng. Tăng cường nắm bắt tình hình, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh cơ sở. Triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy. Tiếp tục thực hiện đề án đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007 - 2010.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu thực hiện Nghị quyết này.

- Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2008.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ngô Đức Vượng